

## Bài 29 CẢNH CỬA NHỚ BÀ (4 tiết)

### I MỤC TIÊU

Giúp HS:

- Biết đọc đúng, rõ ràng một VB thơ (*Cánh cửa nhớ bà*); hiểu nội dung bài thơ.
  - Quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh quan sát được (từ tranh có thể nhận diện được nội dung của các khổ thơ).
- Biết viết chữ viết hoa Ô, Ơ chữ cỡ vừa và chữ cỡ nhỏ; viết câu ứng dụng *Ông bà sum vầy cùng con cháu*.
- Nhận biết các sự việc trong câu chuyện *Bà cháu* qua tranh minh hoạ; nghe và kể lại được 1 – 2 đoạn của câu chuyện dựa vào tranh.
- Biết chia sẻ những trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc về tình yêu thương, gắn bó của bản thân với ông bà; có tình cảm yêu thương đối với ông bà và những người thân trong gia đình; có khả năng làm việc nhóm.

### II CHUẨN BỊ

#### 1. Kiến thức

- GV nắm được đặc điểm thể loại VB thơ, các hình ảnh thơ và đặc trưng về vần trong thơ. Với *Cánh cửa nhớ bà*, GV lưu ý nội dung bài thơ giống như một VB tự sự kể về tình cảm của người cháu đối với bà theo từng giai đoạn của cuộc đời từ khi còn thơ bé đến lúc trưởng thành.
- Phương pháp dạy học phát huy trải nghiệm, tăng cường hoạt động thực hành giao tiếp.

#### 2. Phương tiện dạy học

- Dùng máy chiếu hoặc chuẩn bị tranh trong bài đọc phóng to (nếu có).
- Mẫu chữ viết hoa Ô, Ơ; vở *Tập viết 2 tập một*.

### III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

#### TIẾT 1 – 2

#### ÔN BÀI CŨ

HS đọc lại một đoạn trong bài *Trò chơi của bố* và nêu nội dung của đoạn vừa đọc (hoặc nêu một vài chi tiết thú vị trong bài đọc).

## ĐỌC

### 1. Khởi động

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm về tình cảm của em đối với ông bà. (Gợi ý: *Em có sống cùng với ông bà không? Em có hay về quê thăm ông bà không? Ông bà thường làm gì cho em? Em thường làm gì cho ông bà? Tình cảm của em đối với ông bà như thế nào?...*)
- Một số HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung.
- GV giới thiệu bài đọc: Cùng tìm hiểu bài thơ *Cánh cửa nhớ bà* để biết thêm về tình cảm của người cháu đối với bà.

### 2. Đọc văn bản

- GV hướng dẫn cả lớp:
  - + Quan sát tranh minh họa bài đọc, nêu nội dung tranh (VD: Tranh vẽ hai bà cháu đang cùng nhau đóng cửa. Bà cài then cửa trên, cháu cài then cửa dưới).
  - + GV đọc mẫu toàn VB. Chú ý đọc với giọng tình cảm, tha thiết. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ. HS đọc thầm VB trong khi nghe GV đọc mẫu.
  - + GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ trong bài đọc để HS biết cách luyện đọc theo nhóm 3.
  - + GV hướng dẫn HS hiểu nghĩa của từ ngữ đã chú giải trong mục *Từ ngữ* trong SHS hoặc đưa thêm những từ ngữ HS chưa hiểu (*then cửa*: vật bằng tre, gỗ hoặc sắt, dùng để cài cửa, GV chỉ vào hình vẽ then cửa trong SHS).
- Luyện đọc theo nhóm:
  - + Từng nhóm HS đọc nối tiếp 3 khổ thơ (như 3 HS đã làm mẫu trước lớp). HS góp ý cho nhau.
  - + GV giúp đỡ HS trong các nhóm gặp khó khăn khi đọc bài, tuyên dương HS đọc tiến bộ.

### 3. Trả lời câu hỏi

**Câu 1.** Ngày cháu còn nhỏ, ai thường cài then trên của cánh cửa?

- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm với các nhiệm vụ:
  - + Đọc câu hỏi.
  - + Cùng nhau trao đổi và tìm câu trả lời.
  - + Đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. Các nhóm khác nhận xét, đánh giá.
- GV và HS thống nhất đáp án. (Ngày cháu còn nhỏ, bà thường cài then trên của cánh cửa.)

**Câu 2.** Vì sao khi cháu lớn, bà lại là người cài then dưới của cánh cửa?

Các thức tiến hành tương tự như trên.

(Đáp án: Khi cháu lớn, bà là người cài then dưới vì bà không với tới then trên nữa./ Vì lưng bà đã còng nên bà chỉ với tới then dưới của cánh cửa.)

**Câu 3.** *Sắp xếp các bức tranh theo thứ tự của 3 khổ thơ trong bài.*

– GV hướng dẫn HS làm việc nhóm thực hiện các yêu cầu:

+ Quan sát tranh, nhận diện các chi tiết trong tranh.

+ Đọc thầm lại bài thơ để nhớ lại nội dung 3 khổ thơ (Khổ 1. Ngày cháu còn bé; Khổ 2. Khi cháu lớn dần lên; Khổ 3. Khi cháu trưởng thành và về nhà mới, không có bà bên cạnh).

+ Thảo luận xem các tranh 1, 2, 3 lần lượt ứng với khổ thơ nào.

– GV và HS thống nhất câu trả lời: Bức tranh 1 thể hiện nội dung của khổ thơ 2; tranh 2 – khổ thơ 3; tranh 3 – khổ thơ 1.

**Câu 4.** *Câu thơ nào trong bài nói lên tình cảm của cháu đối với bà khi về nhà mới?*

(Đáp án: Đó là câu thơ *Mỗi lần tay đẩy cửa/ Lại nhớ bà khôn nguôi.*)

GV có thể hỏi thêm HS về nghĩa của từ *khôn nguôi* trong kết hợp *nhớ bà khôn nguôi*. Nếu HS không trả lời được, GV giải thích: *Nhớ bà khôn nguôi* là nhớ không dứt ra được, nhớ rất nhiều, không thể ngừng suy nghĩ về bà.

#### 4. Luyện đọc lại

HS lắng nghe GV đọc diễn cảm cả bài (hoặc GV gọi một HS đọc lại cả bài).

#### 5. Luyện tập theo văn bản đọc

**Câu 1.** *Tìm từ chỉ hoạt động.*

– Cả lớp:

+ GV mời 1 – 2 HS đọc các từ ngữ.

+ GV hướng dẫn HS luyện tập theo cặp/ nhóm.

– Cặp/ nhóm:

+ Thảo luận, tìm đáp án.

+ Một vài đại diện nhóm trả lời trước lớp.

(Đáp án: Từ chỉ hoạt động: *cài, đẩy, vẽ*; các từ còn lại chỉ sự vật).

**Câu 2.** *Tìm những từ ngữ chỉ hoạt động có thể kết hợp với từ “cửa”.*

Bài tập này huy động vốn từ chỉ hoạt động gắn với một sự vật cụ thể. HS có thể tìm trong hoặc ngoài VB đọc.

– GV chia nhóm, phát các mảnh giấy (có hình trang trí cho hấp dẫn. VD: hình quả táo, con thỏ,...).

– HS viết các từ ngữ tìm được vào giấy. Có thể thi theo nhóm, nhóm nào tìm được nhiều từ ngữ đúng nhất sẽ thắng.

(Đáp án: *đóng, cài, khép, gõ, mở, khoá,...*)

## TIẾT 3

### VIẾT

#### 1. Viết chữ hoa

- GV giới thiệu mẫu chữ viết hoa Ô, Ơ và hướng dẫn HS:
- + Quan sát mẫu chữ: độ cao, độ rộng, các nét và quy trình viết chữ viết hoa.
- + Quan sát GV viết mẫu trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết chữ viết hoa trên màn hình, nếu có). GV nhắc lại cách viết chữ O hoa ở bài học trước (Mẹ), sau đó thêm dấu mũ để tạo thành chữ Ô (viết nét thẳng xiên ngắn trái nối với nét xiên ngắn phải để tạo dấu mũ, đầu nhọn của dấu mũ chạm đường kẻ 7, đặt cân đối trên đầu chữ O) hoặc thêm dấu móc câu để tạo thành chữ Ơ (Đặt bút trên đường kẻ 6, viết đường cong nhỏ (nét râu) bên phải chữ viết hoa O).
- HS tập viết chữ viết hoa Ô, Ơ (trên bảng con hoặc vở ô li, giấy nháp) theo hướng dẫn.
- GV hướng dẫn HS tự nhận xét và nhận xét lẫn nhau.
- HS viết chữ viết hoa Ô, Ơ vào vở *Tập viết 2 tập một*.

#### 2. Viết ứng dụng

- GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng trong SHS: *Ông bà sum vầy cùng con cháu.*
- HS quan sát GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng lớp (hoặc cho HS quan sát cách viết mẫu trên màn hình, nếu có).
- GV hướng dẫn viết chữ viết hoa Ô đầu câu, cách nối chữ viết hoa với chữ viết thường, khoảng cách giữa các tiếng trong câu, vị trí đặt dấu chấm cuối câu.
- GV lưu ý HS viết đúng chính tả: *sum vầy, con cháu.*
- HS viết vào vở *Tập viết 2 tập một*.
- HS đổi vở cho nhau để phát hiện lỗi và góp ý cho nhau theo cặp hoặc nhóm.
- GV chữa một số bài trên lớp, nhận xét, động viên, khen ngợi các em.

## TIẾT 4

### NÓI VÀ NGHE

#### 1. Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, đoán nội dung của từng tranh.

- GV gắn 4 tranh minh họa (phóng to) lên bảng, hướng dẫn HS quan sát tranh, đọc các câu hỏi dưới tranh. Đoán nội dung câu chuyện:
- Các nhân vật trong câu chuyện (cô tiên và ba bà cháu).
  - Nội dung từng tranh theo thứ tự: Tranh 1. Cảnh nhà ba bà cháu, nhà tranh vách đất nghèo khổ, cô tiên cho hai anh em một cái gì đó (một hạt đào); Tranh 2. Bà mất, hai anh em bên mộ bà, có cây đào sai quả (các quả lóng lánh như vàng bạc) bên cạnh; Tranh 3. Ngôi nhà của hai anh em đã khang trang hơn nhưng hai anh em vẫn rất buồn (chú ý gương mặt của hai anh em và cảnh ngôi nhà); Tranh 4. Bà trở về với hai anh em; nhà lại nghèo như xưa nhưng gương mặt của ba bà cháu rất rạng rỡ.

- Giới thiệu truyện: Có ba bà cháu sống nghèo khổ nhưng vui vẻ. Rồi bà mất đi. Điều gì xảy ra sau khi bà mất? Hai anh em sẽ sống như thế nào? Hãy cùng nghe câu chuyện *Bà cháu*.

## 2. Nghe kể chuyện.

GV kể câu chuyện 2 lượt với giọng diễn cảm.

### BÀ CHÁU

(1) Ngày xưa, ở làng kia, có hai em bé ở với bà. Ba bà cháu rau cháo nuôi nhau, tuy vất vả nhưng cảnh nhà lúc nào cũng đầm ấm.

Một hôm, có cô tiên đi ngang qua cho một hạt đào và dặn: “Khi bà mất, gieo hạt đào này bên mộ, các cháu sẽ giàu sang, sung sướng.”

(2) Bà mất. Hai anh em đem hạt đào gieo bên mộ bà. Hạt đào vừa gieo xuống đã nảy mầm, ra lá, đơm hoa, kết bao nhiêu trái vàng, trái bạc.

(3) Nhưng vàng bạc, châu báu không thay được tình thương ấm áp của bà. Nhớ bà, hai anh em càng ngày càng buồn bã.

(4) Cô tiên lại hiện lên. Hai anh em oà khóc xin cô hoá phép cho bà sống lại. Cô tiên nói: “Nếu bà sống lại thì ba bà cháu sẽ cực khổ như xưa, các cháu có chịu không?”. Hai anh em cùng nói: “Chúng cháu chỉ cần bà sống lại.”

Cô tiên phát chiếc quạt màu nhiệm. Nhà cửa, ruộng vườn phút chốc biến mất. Bà hiện ra móm mém, hiền từ, dang tay ôm hai đứa cháu hiếu thảo vào lòng.

(Theo Trần Hoài Dương)

- GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi dưới tranh. GV chỉ từng tranh và đặt câu hỏi, gọi HS trả lời, chốt đáp án.

Tranh 1. *Cô tiên cho hai anh em cái gì?* (Một hạt đào)

Tranh 2. *Khi bà mất, hai anh em đã làm gì?* (Trồng cây đào bên mộ bà)

Tranh 3. *Vắng bà, hai anh em cảm thấy thế nào?* (Buồn bã, trống trải)

Tranh 4. *Câu chuyện kết thúc thế nào?* (Cô tiên hoá phép cho bà sống lại; ba bà cháu sống vui vẻ, hạnh phúc bên nhau bên ngôi nhà cũ, giản dị)

*Lưu ý:* GV có thể đưa thêm câu hỏi phụ để HS hiểu hơn về ý nghĩa của câu chuyện: Em nghĩ gì về tình cảm hai anh em dành cho bà?

## 3. Chọn kể 1 – 2 đoạn của câu chuyện theo tranh.

GV gọi một số HS kể lại 1 – 2 đoạn (HS tự chọn).

### VẬN DỤNG

#### Kể cho người thân nghe câu chuyện *Bà cháu*.

GV hướng dẫn HS cách thực hiện hoạt động vận dụng:

- Trước khi kể, em xem lại các tranh minh hoạ và câu hỏi dưới mỗi tranh để:

+ Nhớ các nhân vật trong câu chuyện.

- + Nhớ lại nội dung từng đoạn của câu chuyện.
- + Nói lại được lời nói của các nhân vật trong câu chuyện.
- Lắng nghe góp ý của người thân, cùng người thân trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện.

### CỦNG CỐ

- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính. Sau bài học *Cánh cửa nhớ bà*, các em đã:
  - + Đọc – hiểu bài thơ *Cánh cửa nhớ bà*. (Bài thơ là một câu chuyện về tình cảm gắn bó giữa người cháu đối với bà từ khi còn thơ bé đến lúc trưởng thành.)
  - + Luyện tập về từ chỉ hoạt động.
  - + Viết đúng chữ viết hoa Ô, Ơ.
- + Nghe – kể câu chuyện *Bà cháu* – một câu chuyện rất xúc động về tình cảm yêu thương của hai người cháu đối với bà.
  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào). GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.
  - GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.
  - GV khuyến khích HS kể lại câu chuyện *Bà cháu* cho người thân nghe.